TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoàn;

Bà Nguyễn Thị Vân Khanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 815/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Phước H, sinh năm 1977; thường trú: 55/09 khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn Q, sinh năm 1971; thường trú: 318 Lô L, Cư xá T, Phường 27, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 55/09 khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Phước H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Phước H và anh Ngô Văn Q tự nguyện tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tiến đến hôn nhân sống chung với nhau từ năm 1998 đến năm 1999 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 27, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62, quyển số 01/99, cấp ngày 06/5/1999. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại Phường 27, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, đến năm 2000 chuyển về địa bàn thị xã D, tỉnh Bình Dương sinh sống. Từ khi mới kết hôn cuộc sống hôn nhân của vợ chồng nguyên đơn không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên

nhân do vợ chồng tính tình không hợp không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung, luôn bất hòa, bị đơn tính tình cọc cằn, không quan tâm đến vợ con. Mặt khác bị đơn không tin tưởng nguyên đơn, thường xuyên ghen vô cớ và đánh đập vợ. Vì con còn nhỏ nên nguyên đơn cố chịu đựng và tạo điều kiện cho bị đơn sửa đổi nhưng không có kết quả. Hai vợ chồng sống chung nhà nhưng không ngủ chung với nhau hơn 01 năm nay. Nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn nên yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung, cháu Ngô Quang L, sinh năm 1999 và cháu Ngô Bảo C, sinh ngày 29/11/2009. Hiện con chung đang ở cùng với anh chị. Sau khi ly hôn chị Lê Thị Phước H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Ngô Bảo C. Chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Ngô Quang L đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến Toà án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Ngô Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 31/10/2018 và ngày 16/11/2018 nhưng anh Ngô Văn Q vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Ngô Văn Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Phước H và anh Ngô Văn Q tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 27, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyển số 01/99 ngày 06/5/1999 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[2.2] Nguyên đơn xác định quá trình chung sống với bị đơn vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do bị đơn hay ghen vô cớ và đánh đập vợ, không quan tâm đến vợ con, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, làm cho cuộc sống gia đình ngột ngạt nên nguyên đơn không còn tình cảm yêu thương bị đơn. Mặc dù hai vợ chồng sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, hai anh chị đã sống ly thân 01 năm nay. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh Q đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Q không có mặt. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của bị đơn đối với nguyên đơn thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

[2.3] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt.

[2.4] Việc bị đơn không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với nguyên đơn cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Về con chung: Chị Lê Thị Phước H và anh Ngô Văn Q có hai con chung, cháu Ngô Quang L, sinh năm 1999 và cháu Ngô Bảo C, sinh ngày 29/11/2009. Hiện con chung đang ở cùng với anh chị. Chị Lê Thị Phước H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung cháu Ngô Bảo C, sinh ngày 29/11/2009. Riêng người con chung tên Ngô Quang L đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Tại bản tự khai ngày 07/8/2018 cháu Ngô Bảo C xác định muốn được sống cùng mẹ. Xét đây là nguyện vọng chính đáng của cháu C, đảm bảo cho cháu phát triển bình thường. Do đó, giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.6] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Tòa án ghi nhận.

[2.7] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.8] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[2.9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Phước H về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con với anh Ngô Văn Q.

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Phước H được ly hôn với anh Ngô Văn Q (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyển số 01/99 do UBND Phường 27, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/5/1999).

- Về con chung: Giao người con chung tên Ngô Bảo C, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2009 cho chị Lê Thị Phước H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Phước H không yêu cầu anh Ngô Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Lê Thị Phước H và anh Ngô Văn Q có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Ngô Văn Q lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Lê Thị Phước H nuôi con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Q theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị Phước H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Phước H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0019873 ngày 02/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã D (1);
- Chi cục THADS thị xã D (1);
- UBND Phường 27, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngà